

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HOÁ

Số: 10/2023/QĐCNHGT-KDTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bỉm Sơn, ngày 26 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 280, 357, 463 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Công ty Cổ phần X và Công ty TNHH T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp thực hiện nghĩa vụ thanh toán đề ngày 17/5/2023 của Công ty Cổ phần X;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08/6/2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên giam gia hòa giải sau đây:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần X

Đ/c: Khu phố 7, phường B, thị xã B, tỉnh T

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn H, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang Đ, sinh năm 1984

Chức vụ: Chuyên viên Thanh tra- pháp chế, Phòng t, Công ty CP X

(Theo giấy ủy quyền số: 1096/XMBS-TC ngày 17/5/2023)

Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại Dịch Vụ N

Đ/c: Số 89 Trần Hưng Đạo, phường Ba Đình, thị xã B, tỉnh T.

Người đại diện: Ông Phùng Thế S- chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị T, sinh năm 1972

Đ/c: SN 89 Trần Hưng Đạo, khu phố 7, phường B, thị xã B, tỉnh Th (theo giấy ủy quyền ngày 30/5/2023).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08/6/2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08/6/2022 cụ thể như sau:

- Về số nợ: Hai bên công nhận công ty TNHH Thương mại Dịch Vụ N còn nợ Công ty CP X số tiền 5.533.753.203 đ (Năm tỷ, năm trăm ba mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn, hai trăm linh ba đồng).

- Về nghĩa vụ: Công ty TNHH Thương mại Dịch Vụ N có trách nhiệm thanh toán (trả nợ) cho Công ty Cổ phần X số tiền 5.533.753.203 đồng (Năm tỷ, năm trăm ba mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn, hai trăm linh ba đồng).

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật nếu công ty TNHH Thương mại Dịch Vụ N không thực hiện theo đúng thỏa thuận, Công ty CP X có quyền làm đơn đề nghị Thi hành án, thì hàng tháng công ty TNHH Thương mại Dịch Vụ N còn phải chịu thêm khoản lãi suất do Ngân hàng quy định tương ứng với số tiền gốc chậm trả và thời gian chưa thi hành án(theo quy định tại Điều 357/ Bộ luật Dân sự).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải
- VKSND thị xã Bim Sơn
- Thi hành án dân sự Bim Sơn
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

TỔNG THỊ HÀ

